

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày: 27/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thu Hồng.
2. Ông Trần Văn Nghiệm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với *bị cáo*:

Trần Hoài L, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2000, tại Tiền Giang; nơi cư trú: ấp Thạnh Hưng, xã T, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn M và bà: Trần Thị S; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: 01 lần (bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 11/2020/QĐ/TA ngày 21/01/2020); bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/3/2020, tạm giam từ ngày 20/3/2020 “có mặt”.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trần Văn M, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang “có mặt”.

- Người làm chứng:

+ Trần Thị S, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang “có mặt”.

+ Châu Hồng N, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang “xin vắng mặt”.

+ Nguyễn Văn P, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang “vắng mặt”.

+ Đoàn Trung Ng, sinh năm 2002; địa chỉ: ấp Th, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang “vắng mặt”;

Đại diện hợp pháp của Đoàn Trung Ng: Nguyễn Thị Quốc H, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp Th, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang “vắng mặt”.

+ Nguyễn M Tiến, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang “vắng mặt”.

+ Dương Tân M, sinh năm 1991; địa chỉ: khu phố 2, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang “xin vắng mặt”.

+ Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 2001; địa chỉ: ấp Hưng Hòa, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang “vắng mặt”.

- *Người chứng kiến*: Nguyễn Duy Q, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang “xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại quán cà phê sân vườn “Phúc Tân” thuộc ấp B, xã B; Công an huyện Gò Công Tây tiến hành kiểm tra bị cáo Trần Hoài L vừa điều khiển xe 63B5 - 40494 đến quán, phát hiện bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong tay áo bên phải đang mặc nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các tang vật sau:

- 03 đoạn nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong;

- 01 xe mô tô hai bánh và giấy đăng ký xe biển kiểm soát 63B5 - 404.94, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI, xe không kính chiếu hậu, số khung 1720JY052460, số máy E3T6E375811;

- Tiền Việt Nam 2.900.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số loại CPH 1901, số IMEI1: 867939047308953, số IMEI2: 867939047308946, số sim 1: 0856959016, số sim 2: 0389441005.

- 01 cái áo thun màu xanh tay dài, trên ngực áo bên trái có in dòng chữ Calvin Klein, mặt trong cổ áo có dòng chữ men Fashion made in Việt Nam.

Căn cứ Kết luận giám định số 53/KLGD-PC09 ngày 19/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 03 gói ny lon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Trần Hoài L, Nguyễn Duy Q, Bùi Thanh Nhớ, Đỗ Văn Hữu Thành, Lê Hoàng Vinh, Nguyễn Huỳnh Khải, Huỳnh Ngô Nhật Tú gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là 0,3605 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Các mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2318 gam, được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu vụ số 53.

Bị cáo L khai nhận bản thân nghiện ma túy nên mua ma túy về nhằm mục đích bán để có tiền sử dụng ma túy. Kết quả điều tra xác định bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho những người sử dụng trái phép chất ma túy gồm:

- Bán cho Châu Hồng N khoảng 03 - 04 lần đều tại nhà Nam, mỗi lần là 300.000 đồng; thời gian trong vòng một tuần so với ngày bị bắt, lần bán gần nhất là ngày 16/3/2020 (lần này nhờ Phước giao dùm và Phước giao tiền lại đủ cho bị cáo).

- Bán cho Nguyễn Văn P khoảng 03 lần; thời gian trong vòng một tuần so với ngày bị bắt, lần bán gần nhất là ngày 17/3/2020 (lần này nhờ Phước giao ma túy dùm tại tiệm tạp hóa gần bót số 7, xã B và nói với Phước là không lấy tiền vì bị cáo cho P nợ); các lần bán còn lại đều tại nhà Nguyễn Nhất H, ngụ ấp T, xã T, huyện G.

- Bán cho Đoàn Trung Ng 04 lần; lần bán gần nhất là ngày 13/3/2020 giá 200.000 đồng (nhưng Ng chỉ đưa 100.000 đồng), tại đầu đường đan giáp Quốc lộ 50 gần khách sạn Tuấn Khoa; 03 lần bán còn lại không nhớ rõ thời gian, số tiền bán mỗi lần là 300.000 đồng, lần bán đầu tiên cách ngày bị bắt khoảng 03 tuần.

- Bán cho Nguyễn Minh T 06 lần đều tại hẻm nhà T giáp Quốc lộ 50, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng; lần bán gần nhất cách ngày bị bắt hơn 01 tuần, lần đầu tiên cách ngày bị bắt hơn 01 tháng.

- Bán cho Nguyễn Thị Tuyết N 01 lần tại cổng đình gần bệnh viện Gò Công Tây với giá 200.000 đồng; thời gian cách ngày bị bắt 02 ngày.

- Bán cho Dương Tấn M khoảng 04 - 05 lần đều tại nhà M, mỗi lần từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng; lần bán gần nhất cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, lần bán đầu tiên cách ngày bị bắt khoảng 02 tháng.

Tất cả các lần bán ma túy đều giao dịch qua số điện thoại của bị cáo L.

2. Truy tố:

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSGCT ngày 22/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố bị cáo Trần Hoài L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Hoài L từ 08 đến 09 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, thời gian chấp hành án tính từ ngày tạm giữ.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

+ Tịch thu và tiêu hủy mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2318 gam và 01 cái áo thun.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

+ Trả lại cho ông Trần Văn M 01 xe mô tô hai bánh và giấy đăng ký xe biển kiểm soát 63B5 - 40494.

+ Trả lại cho bị cáo số tiền Việt Nam 2.900.000 đồng.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng; bị cáo nhận thức, hối hận với hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các văn bản được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

Những người làm chứng gồm Châu Hồng N, Dương Tấn M và người chứng kiến Nguyễn Duy Q có đơn xin vắng mặt; Những người làm chứng gồm Nguyễn Văn P, Đoàn Trung Ng, Nguyễn Thị Tuyết N và đại diện hợp pháp Nguyễn Thị Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ dự phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy, lời khai đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án; sự vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh :

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với cáo trạng, vật chứng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại quán cà phê sân vườn “Phúc Tân” thuộc ấp B, xã B; Công an huyện Gò Công Tây phát hiện bị cáo Trần Hoài L đang cất giấu 03 đoạn nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng trong tay áo bên phải đang mặc. Theo Kết luận giám định số 53/KLGD-PC09 ngày 19/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận các mẫu tinh thể màu trắng trong 03 gói ny lon màu trắng được hàn kín gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là 0,3605 gam, loại Methamphetamine.

- Về tội danh: Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Trần Hoài L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Bản cáo trạng số 23/CT-VKSGCT ngày 22/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây và kết luận của đại diện Viện kiểm sát đề nghị

truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng và là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, tội phạm hình sự khác. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo, nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thay đổi nhận thức về ma túy, có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về nhân thân: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 11/2020/QĐ/TA ngày 21/01/2020 nhưng chưa chấp hành.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận bản thân nghiện ma túy thời gian dài từ năm 2017 đến nay, đã đến cơ sở cai nghiện nhiều lần nhưng vẫn không từ bỏ được. Do vậy cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung và tạo điều kiện để bị cáo có thời gian cai nghiện được ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản có giá trị lớn. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2318 gam, được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu vụ số 53 là chất thuộc loại nhà nước cấm lưu hành; 01 cái áo thun màu xanh tay dài, trên ngực áo bên trái có in dòng chữ Calvin Klein, mặt trong cổ áo có dòng chữ men Fashion made in Việt Nam là vật liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số loại CPH 1901 là vật liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 xe mô tô hai bánh và giấy đăng ký xe biển kiểm soát 63B5 – 404.94, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn M. Ông M khi cho mượn xe không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên trả xe lại cho ông M là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tiền Việt Nam 2.900.000 đồng là của bị cáo mượn của bà Trần Thị S không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên trả lại cho bị cáo theo quy định điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai là mua của người đàn ông tên “Hai” ở khu vực bên xe quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; do bị cáo không rõ họ tên thật và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây không triệu tập để làm việc được, sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau là có cơ sở.

Đối với người tên Phước giao dùm ma túy 02 lần cho bị cáo; do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây không triệu tập được, sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với những người mua ma túy của bị cáo để sử dụng trái phép gồm: Châu Hồng N, Nguyễn Văn P, Đoàn Trung Ng, Nguyễn Minh T, Nguyễn Thị Tuyết N và Dương Tấn M Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây chuyển hồ sơ về Công an nơi cư trú để xử lý hành chính là phù hợp pháp luật.

Đối với Nguyễn Nhất H là người sử dụng ma túy chung với Nguyễn Văn P và bị cáo L; hiện H không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau là có cơ sở.

[6] Về án phí:

Bị cáo bị kết tội và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoài L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Hoài L 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 17/3/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a và c khoản 2, các điểm a và b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a và c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy các mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2318 gam, được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu vụ số 53; 01 cái áo thun màu xanh tay dài, trên ngực áo bên trái có in dòng chữ Calvin Klein, mặt trong cổ áo có dòng chữ men Fashion made in Việt Nam.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số loại CPH 1901, số IMEI1: 867939047308953, số IMEI2: 867939047308946, số sim 1: 0856959016, số sim 2: 0389441005.

- Trả lại cho ông Trần Văn M 01xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 63B5 - 404.94, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI, xe không kính chiếu hậu, số khung 1720JY052460, số máy E3T6E375811 và 01 giấy đăng ký xe biển kiểm soát 63B5 - 404.94, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI, số khung 1720JY052460, số máy E3T6E375811.

- Trả lại cho bị cáo Trần Hoài L số tiền Việt Nam 2.900.000 đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây ngày 11/8/2020).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hoài L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Hoài L, ông Trần Văn M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện GCT;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện GCT;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện GCT;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Phú

